

Huổi Mí, ngày 20 tháng 01 năm 2025

QUY CHẾ

Chi tiêu nội bộ của trường PTDTBT Tiểu học Huổi Mí

(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-THHM

ngày 20/01/2025 của trường PTDTBT Tiểu học Huổi Mí, huyện Mường Chà)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi áp dụng

Quy chế này áp dụng cho tất cả cán bộ quản lý, Giáo viên, nhân viên trong trường PTDTBT Tiểu học Huổi Mí việc thực hiện sử dụng ngân sách nhà nước giao, đảm bảo chi thường xuyên, bảo quản, sử dụng tài sản, trang thiết bị trong cơ quan đúng mục đích, có hiệu quả, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, công bằng trong đơn vị. Nâng cao vai trò trách nhiệm của cán bộ quản lý, Giáo viên và nhân viên trong đơn vị từng bước xây dựng nếp sống văn hóa lành mạnh nơi trường học, ý thức tự giác về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Điều 2: Mục tiêu và nguyên tắc thực hiện

1. Mục tiêu

Đổi mới cơ chế quản lý về biên chế và kinh phí do nhà nước cấp. Không ngừng thúc đẩy việc sắp xếp, tổ chức bộ máy tinh gọn để nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc của cấp trên giao.

Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc sử dụng kinh phí.

Nâng cao hiệu quả công tác, hiệu quả sử dụng kinh phí quản lý hành chính, tăng thu nhập cho cán bộ công chức.

Sử dụng tài sản công đúng mục đích, có hiệu quả.

2. Nguyên tắc thực hiện

Các khoản chi không vượt quá chế độ hiện hành do cơ quan có thẩm quyền quy định;

Việc chi tiêu phải đảm bảo đủ chứng từ, hoá đơn hợp lệ, hợp pháp;

Cán bộ quản lý, Giáo viên, nhân viên trong cơ quan phải đảm bảo nguyên tắc hiện diện trong hoạt động sự nghiệp của nhà trường;

Tài sản công phải được sử dụng đúng mục đích cho các hoạt động của nhà trường.

CHƯƠNG II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3: Chi các hoạt động sự nghiệp

1. Đối với tiền lương:

Chi trả theo hệ số khung bậc lương, vượt khung, chức vụ, trách nhiệm, thâm niên, các khoản phụ cấp theo lương do nhà nước quy định theo từng thời điểm.

2. Thanh toán đi phép:

Chế độ nghỉ phép được thực hiện theo Thông tư số 141/2011/TT-BTC ngày 20/10/2011 và thông tư số 57/2014/TT-BTC ngày 06/05/2014 sửa đổi, bổ sung một số Điều của thông tư 141/2011/TT-BTC.

Mức thanh toán:

+ Tiền phương tiện đi lại bao gồm: Tiền phương tiện vận tải (trừ phương tiện máy bay) của tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải hành khách theo quy định của pháp luật bao gồm: Tiền phương tiện chiều đi và về từ nhà đến ga tàu, bến xe; vé tàu, xe vận chuyển đến nơi nghỉ phép và theo chiều ngược lại.

+ Được thanh toán tiền phụ cấp đi đường (tương đương với mức phụ cấp lưu trú theo chế độ công tác phí hiện hành) là 200.000 đồng/ngày và được quy định như sau:

- Từ trung tâm các xã đi về đến Hà Nội thanh toán = 2 ngày

- Từ Hà Nội đi tiếp các tỉnh đến Huế thanh toán = 2 ngày

- Từ trung tâm xã đi về các tỉnh từ Đà Nẵng trở vào thanh toán = 6 ngày

- Các trường hợp khác khi được Phòng giáo dục Điều động, biệt phái về phòng làm việc mà vẫn hưởng lương tại trường. Vì lý do công việc Phòng giáo dục không bố trí được thời gian nghỉ phép thì được trả tiền lương đối với những ngày chưa nghỉ phép. Hàng năm căn cứ khả năng nguồn kinh phí, căn cứ tổng số ngày chưa nghỉ phép năm của cán bộ, công chức; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định hỗ trợ tiền bồi dưỡng cho cán bộ, công chức chưa nghỉ phép năm hoặc chưa nghỉ đủ số ngày nghỉ phép năm. Tối đa không quá mức tiền lương làm thêm giờ vào ngày thứ bảy, chủ nhật theo quy định hiện hành.

3. Điện sáng, tiền nước sạch, tiền nước uống:

Tiền điện chỉ thực hiện thanh toán tiền điện phục vụ cho các hoạt động của nhà trường không thanh toán tiền điện cho công tác nấu ăn cho học sinh bán trú và điện cho khu tập thể của giáo viên. Mức thanh toán theo hóa đơn thực tế đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả;

Tiền nước sạch chi theo hóa đơn thực tế nhưng không quá 300.000 đồng/tháng;

Tiền chè nước chi theo hóa đơn thực tế đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

4. Văn phòng phẩm

Văn phòng phẩm căn cứ nhu cầu hoạt động trong năm chi thực tế đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

5. Về sử dụng điện thoại:

Thanh toán cước điện thoại cố định: Theo hoá đơn thực tế đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

6. Về sử dụng Internet:

Thanh toán theo hoá đơn thực tế trên cơ sở tiết kiệm chống lãng phí.

7. Thanh toán các khoản chi phí chuyên môn:

+ Văn phòng phẩm cho giáo viên chi theo số giáo viên thực tế của trường. Mức chi không quá 300.000 đồng/giáo viên/năm học.

+ Các hoạt động chi phí nghiệp vụ chuyên môn căn cứ vào các hoạt động phát sinh thực tế trong năm để chi đảm bảo tiết kiệm hiệu quả.

+ Một số hoạt động chi phí chuyên môn khác căn cứ vào hướng dẫn chi của liên ngành và cấp có thẩm quyền chi thực tế theo chế độ quy định.

8. Về chế độ công tác phí:

Căn cứ quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 02/01/2018 của UBND tỉnh Điện Biên v/v ban hành quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập hội nghị trên địa bàn tỉnh Điện Biên trường PTDTBT Tiểu học Huổi Mí áp dụng như sau:

Cán bộ đi công tác, ra khỏi đơn vị cách trụ sở trên 10 Km được thanh toán công tác phí.

8.1 Thanh toán tiền phương tiện đi công tác:

Người đi công tác được thanh toán tiền phương tiện đi lại bao gồm:

Tiền thuê phương tiện chiều đi và về từ cơ quan đến nơi công tác, cước phí qua phà, qua đò cho bản thân và phương tiện của người đi công tác (nếu có) mà người đi công tác đã trực tiếp chi trả.

Chứng từ và mức thanh toán: Theo giá ghi trên vé, hoá đơn mua vé, hoặc giấy biên nhận của chủ phương tiện; Giá vé không bao gồm các chi phí dịch vụ khác như: Tham quan du lịch, các dịch vụ đặc biệt theo yêu cầu.

Do nhu cầu công việc cán bộ đi công tác bằng máy bay căn cứ vào khả năng kinh phí thủ trưởng đơn vị quyết định thanh toán vé máy bay theo hạng ghế thường.

8.2 Thanh toán khoán tiền tự túc phương tiện:

Đối với cán bộ, công chức, viên chức không có tiêu chuẩn được bố trí xe ô tô khi đi công tác, nhưng nếu đi công tác cách trụ sở cơ quan từ 10km trở lên (đối với các xã thuộc địa bàn kinh tế xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn theo các Quyết định của Thủ tướng chính phủ) và từ 15km trở lên (đối với các xã còn lại) mà tự túc bằng phương tiện cá nhân của mình đi công tác trên quãng đường có phương tiện giao

thông công cộng hoặc không có phương tiện giao thông công cộng được thanh toán khoán như sau:

- Trên quãng đường có phương tiện giao thông công cộng: thanh toán bằng giá cước vận tải hành khách công cộng (Thanh toán 1.000 đồng/km);
- Trên quãng đường không có phương tiện giao thông công cộng: thanh toán bằng 1,5 lần giá cước vận tải hành khách công cộng (Thanh toán 1.500 đồng/km).

8.3 Mức phụ cấp lưu trú:

Mức phụ cấp lưu trú để trả cho người đi công tác: 200.000 đồng/ ngày (đối với những người đi công tác tại TP. Điện Biên Phủ, Thị xã Mường Lay và các xã trong huyện, phụ cấp lưu trú được tính bằng 1/2 ngày đi và 1/2 ngày về), trừ xã Huổi Mí được tính 01 ngày đi và 01 ngày về.

Trường hợp đi công tác trong ngày (Đi và về trong ngày) thanh toán mức tối đa: 150.000 đồng/ngày. (Các trường hợp đi nộp báo cáo chỉ được thanh toán theo chế độ đi công tác trong ngày).

- Cán bộ quản lý, giáo viên được trưng tập làm công tác thanh tra giáo dục, tập huấn trên địa bàn huyện, trong tỉnh, ngoại tỉnh, thi giáo viên dạy giỏi, đưa học sinh đi thi được thanh toán lưu trú theo giấy đi đường thực tế theo giấy công lệnh, Quyết định, công văn triệu tập của tỉnh, Phòng giáo dục & Đào tạo.

- Đối với cán bộ quản lý, giáo viên học bồi dưỡng hè được thanh toán tiền tàu vé xe lượt đi và về, thanh toán phụ cấp đi đường bằng 1/2 ngày đi và 1/2 ngày về.

- Các trường hợp khác phải có quyết định của cấp có thẩm quyền.

8.4 Thanh toán tiền thuê phòng nghỉ tại nơi đến công tác

+ Thanh toán theo hình thức khoán:

Người được cơ quan, đơn vị cử đi công tác được thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ theo phương thức thanh toán khoán theo các mức sau:

- Đi công tác ở quận, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương và thành phố là đô thị loại 1 thuộc tỉnh, mức khoán: 400.000 đồng/ngày/người đối với đi một mình hoặc có lẽ người khác giới và 250.000 đồng/ngày/người đối với đi theo đoàn.

- Đi công tác tại huyện, thị xã thuộc thành phố trực thuộc trung ương, tại thị xã, thành phố còn lại thuộc tỉnh, mức khoán: 300.000 đồng/ngày/ người đối với đi một mình hoặc có lẽ người khác giới và 200.000 đồng/ngày/người đối với đi theo đoàn.

- Đi công tác tại các vùng còn lại (bao gồm ngoại tỉnh và nội tỉnh), mức khoán: 250.000 đồng/ngày/người đối với đi một mình hoặc có lẽ người khác giới và 150.000 đồng/ngày/người đối với đi theo đoàn.

- Cán bộ, công chức, viên chức đi công tác tại các đơn vị trường đã được bố trí phòng nghỉ không phải trả tiền, thì người đi công tác không được thanh toán tiền thuê phòng nghỉ.

(Mức khoán này không áp dụng cho cán bộ quản lý, Giáo viên, nhân viên đi công tác tại nơi gia đình riêng của cán bộ quản lý, Giáo viên, nhân viên đang cư trú, sinh sống)

*** Mức thanh toán công tác phí một tháng tối đa không quá 10 ngày/tháng/quá mức quy định trên chuyển sang thanh toán khoán tiền công tác phí theo tháng 500.000 đồng/người/tháng.**

Cơ sở thanh toán chỗ nghỉ: Là giấy đi đường có ký duyệt đóng dấu của thủ trưởng cơ quan, đơn vị cử cán bộ đi công tác và ký xác nhận đóng dấu ngày đến, ngày đi của cơ quan nơi cán bộ đến công tác (Hoặc nhà nghỉ, khách sạn đến công tác).

9. Chế độ đi học

Thực hiện theo quyết định số 21/2020/QĐ-UBND ngày 03/11/2020 của UBND tỉnh Điện Biên v/v ban hành quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

10. Chi tiếp khách:

Thực hiện theo Quyết định số 26/2019/QĐ-UBND ngày 05/08/2019 của UBND tỉnh Điện Biên.

Điều 6. Chi tiếp khách trong nước

1. Đối tượng khách được mời cơm.

a) Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ, Ủy viên Bộ Chính trị.

b) Khách thuộc các cơ quan Trung ương bao gồm: Các cơ quan Đảng, Chính phủ, Quốc hội, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các Bộ, Ngành, Đoàn thể Trung ương; các Ban Đảng, các cơ quan của Quốc hội; cấp Cục, cấp Vụ của các Bộ, ngành Trung ương và tương đương.

c) Các đoàn khách các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Các cơ quan Đảng, Đoàn Đại biểu quốc hội, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp; các sở, ban, ngành và các tổ chức đoàn thể.

d) Các đoàn khách là các đồng chí lão thành cách mạng; Bà mẹ Việt Nam anh hùng; đồng bào dân tộc thiểu số; già làng, trưởng bản, chức sắc, tôn giáo; các đối tượng chính sách.

đ) Các tổ chức đến thăm, tìm hiểu, xúc tiến và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh; làm việc, trao đổi những vấn đề liên quan đến sự hợp tác thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

e) Các tổ chức trong nước, đến quan hệ giúp đỡ, ủng hộ làm công tác xã hội từ thiện, cứu nạn, cứu hộ...

g) Khách dự đại hội, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, lễ mít tinh, kỷ niệm, tập huấn... do Trung ương, địa phương tổ chức theo phân cấp.

h) Khách của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị sử dụng nguồn kinh phí được giao thực hiện chế độ tự chủ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để chi mời cơm khách đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả phù hợp với đặc điểm hoạt động của cơ quan, đơn vị.

i) Những đối tượng khách trong nước đến làm việc với cơ quan, đơn vị theo chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt và được bố trí kinh phí riêng từ nguồn kinh phí được giao nhưng không thực hiện chế độ tự chủ.

k) Đối tượng khách được mời cơm của các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên: Đối tượng khách được mời cơm do thủ trưởng đơn vị xem xét quyết định và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả phù hợp với đặc điểm hoạt động của đơn vị.

l) Ngoài các đối tượng khách nêu trên đối với một số trường hợp xét thấy cần thiết mời cơm phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch và cho chủ trương tiếp đón.

m) Tùy theo mức độ, tính chất công việc và từng loại đối tượng khách đến thăm và làm việc tại tỉnh, các cấp, các ngành xem xét bố trí số người tiếp khách cho phù hợp, tương xứng, đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Mức chi tiếp khách trong nước.

a) Chi giải khát, mức chi: 30.000đồng/buổi(nửa ngày)/người.

b) Chi mời cơm đối với khách mời quy định tại Khoản 1, Điều này, mức chi: 300.000đồng/suất (đã bao gồm đồ uống).

c) Chi phiên dịch tiếng dân tộc trong trường hợp tiếp khách dân tộc thiểu số.

Trong trường hợp phải đi thuê phiên dịch (dịch nói) từ tiếng Việt sang tiếng dân tộc thiểu số và ngược lại, mức thuê phiên dịch áp dụng bằng mức thuê người dẫn đường kiêm phiên dịch tiếng dân tộc quy định tại Khoản 5 Điều 3 Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia và các văn bản thay thế, sửa đổi, bổ sung (nếu có).

11. Chế độ làm thêm giờ:

- Tiền làm thêm giờ

+ Đối với giáo viên thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ theo Thông tư 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08/3/2013; và thực hiện trả phụ cấp dạy lớp ghép theo Quyết định 15/2010/QĐ-TTg ngày 03/3/2010.

+ Ngoài giáo viên ra đối với trường hợp khác: Căn cứ Điều 98 BLLĐ năm 2019, tiền lương làm thêm giờ của người lao động được tính theo đơn giá tiền lương hoặc tiền lương thực trả theo công việc đang làm. Quy định này được cụ thể bằng các công thức được hướng dẫn tại Điều 55 và Điều 57 Nghị định 145/2020 như sau:

Tiền lương làm thêm giờ được tính bằng 150% tiền lương (Làm thêm giờ vào ngày thường); 200% (Làm thêm giờ vào ngày nghỉ hàng tuần); 300% (Làm thêm giờ vào ngày lễ).

Đảm bảo số giờ làm thêm:

- + Không quá 50% số giờ làm việc bình thường trong 01 ngày;
- + Trường hợp làm việc theo tuần thì tổng số giờ làm việc bình thường và số giờ làm thêm không quá 12 giờ/ngày;
- + Không quá 40 giờ/tháng (*quy định cũ là 30 giờ*);
- + Không quá 200 giờ/năm, trừ trường hợp đặc biệt như làm công việc sản xuất da, giày, điện, cấp thoát nước, viễn thông,....

Tiền lương làm thêm giờ được thanh toán tối đa không quá 200 giờ/năm/người. Tùy vào khả năng ngân sách của đơn vị.

12. Mua sắm, bảo quản, sử dụng tài sản:

Về mua sắm tài sản thực hiện theo quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 quy định tiêu chuẩn, định mức, sử dụng máy móc, thiết bị và Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ về quản lý và sử dụng tài sản công.

Mọi tài sản của trường do trường thống nhất quản lý, giao cho các cá nhân thuộc trường quản lý, sử dụng bằng các thủ tục giao nhận. Cá nhân chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng về quản lý tài sản, máy móc thiết bị được giao. Báo cáo hiệu trưởng kịp thời về tình trạng tài sản trong quá trình sử dụng.

Các cá nhân được giao quản lý, sử dụng tài sản chủ động lên kế hoạch sử dụng tài sản, thiết bị hiệu quả, tiết kiệm. Không sử dụng tài sản của trường vào mục đích cá nhân.

Khi các cá nhân quản lý sử dụng tài sản có tài sản hỏng đột xuất thì phải lập phiếu đề nghị sửa chữa theo mẫu quy định gửi hiệu trưởng. Hiệu trưởng phải tổ chức kiểm tra thực tế đối với máy móc thiết bị (có thể mời kỹ thuật của công ty bên ngoài kiểm tra giám định) bị hỏng (biên bản kiểm tra phải ghi rõ tình trạng, nguyên nhân hư hỏng, đề xuất biện pháp khắc phục sự cố) trình cơ quan quản lý phê duyệt mới được sửa chữa.

Đối với sửa chữa nhỏ nhà cửa, công trình vật kiến trúc. Phải thành lập hội đồng đánh giá hiện trạng xác định mức độ hư hỏng trình cơ quan quản lý phê duyệt trước khi sửa chữa.

13. Chi cho công tác Đảng ở tổ chức Đảng cơ sở và các cấp trên cơ sở.

Căn cứ quyết định số 99-QĐ/TW ngày 30/5/2012 của ban bí thư trung ương về ban hành quy định chế độ chi hoạt động công tác đảng của tổ chức cơ sở Đảng, đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở.

Căn cứ vào hướng dẫn số 21/HD/VPTW ngày 04/3/2013 của văn phòng Trung ương hướng dẫn một số điểm quy định cụ thể ban hành kèm theo quy định chế độ chi hoạt động công tác đảng của tổ chức cơ sở Đảng, đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở.

Căn cứ vào dự toán và kinh phí được cấp năm 2025 để chi các hoạt động công tác Đảng của chi bộ theo quy định hiện hành của Đảng và Nhà nước.

14. Về các khoản thu, chi xã hội hóa; các hoạt động xã hội, từ thiện

Căn cứ thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 3/8/2018 quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Căn cứ Thông tư 41/2022/TT-BTC ngày 05/07/2022 Thông tư hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng cho các hoạt động xã hội, từ thiện.

Căn cứ vào kế hoạch năm học nhà trường xây dự kế hoạch vận động, tài trợ, tiếp nhận; lập tờ trình trình các cấp trên phê duyệt để thực hiện thu, chi xã hội hóa sát với thực tế tình hình của nhà trường.

CHƯƠNG III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 4: Quy chế này được sự thống nhất thông qua ban giám hiệu nhà trường cùng toàn thể Giáo viên, nhân viên trong trường.

Điều 5: Toàn thể cán bộ quản lý, Giáo viên, nhân viên trong trường nghiêm túc thực hiện tốt quy chế này. Trong quá trình thực hiện trong năm nếu có gì thay đổi sẽ bổ sung sửa đổi cho phù hợp ./.

HIỆU TRƯỞNG

